

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, nguyên tắc hỗ trợ
và cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội
nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg, ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND, ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và quản lý đầu tư xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 442/TTr-SKHĐT, ngày 06 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục, nguyên tắc hỗ trợ và cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012-2015.

Điều 2. Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông – Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này, tổ chức theo dõi, báo cáo kết quả định kỳ về cho Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông – Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục, nguyên tắc hỗ trợ và cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục, nguyên tắc hỗ trợ và cơ chế quản lý đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012 - 2015 theo Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND, ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và quản lý đầu tư xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012-2015.

2. Công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sản xuất, đời sống, văn hóa – xã hội và bảo vệ môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND.

Cơ chế quản lý đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới quy định tại khoản 1 của Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư thực hiện các hoạt động xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại khoản 1, Điều 1 của Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh tại Quy định này bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước Trung ương (kể cả các Chương trình mục tiêu Quốc gia); nguồn ngân sách tỉnh (sau khi đã phân cấp về cho ngân sách huyện theo Nghị quyết số 36/2010/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định các nguyên tắc, nguồn vốn, tiêu chí và định mức phân bổ ổn định vốn đầu tư phát triển bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2011-2015); vốn ODA và NGO.

2. Mức hỗ trợ đầu tư được tính bằng tiền theo tỷ lệ phần trăm, hoặc mức hỗ trợ cụ thể cho từng hạng mục công trình trên cơ sở thiết kế, dự toán công trình. Tùy theo loại công trình, ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần theo loại huyện, Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) phải có cơ chế chính sách hỗ trợ thêm bằng ngân sách huyện; đồng thời huy động các khoản đóng góp của nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện và lựa chọn danh mục dự án/công trình để đầu tư.

3. Việc hỗ trợ vốn cho các công trình thực hiện theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với từng danh mục cụ thể của từng xã. Tập trung ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho 38 xã điểm của tỉnh và của huyện.

4. Chỉ thực hiện việc hỗ trợ đối với các công trình đã có mặt bằng thi công. Riêng công trình Đường giao thông thôn, buôn thì hỗ trợ để cứng hóa trên cơ sở đường giao thông đã có sẵn.

Chương II

CƠ CHẾ HUY ĐỘNG VỐN VÀ LÒNG GHÉP VỐN

Điều 4. Cơ chế huy động vốn

1. Vận động các khoản đóng góp của nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện cho công trình nhà nước hỗ trợ một phần. Nội dung, hình thức huy động đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư thực hiện theo Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về việc Ban hành quy chế tổ chức huy động, quản lý sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn và sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

2. Chính quyền các cấp phối hợp với các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tích cực vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia tài trợ cho các công trình xây dựng nông thôn mới.

3. Vận động đóng góp bằng ngày công lao động và vật tư, đất đai của tổ chức, cá nhân.

4. Vận động các nguồn tài chính, tín dụng hợp pháp khác.

5. Hội đồng nhân dân xã thông qua các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể.

Điều 5. Cơ chế lòng ghép các nguồn vốn

1. Lòng ghép các nguồn vốn trên địa bàn để thực hiện mục tiêu của một hoặc nhiều chương trình, dự án, chế độ, chính sách, nhiệm vụ chi;

2. Tất cả các công trình, dự án được hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước được triển khai trên địa bàn xã phải phù hợp với Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

3. Việc lòng ghép các nguồn vốn được thực hiện từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả đầu tư. Danh mục công trình phải được lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) thẩm định để làm cơ sở lập kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm; tùy theo loại công trình

được Ủy ban nhân dân cấp nào làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp đó trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, sau đó Ủy ban nhân dân cấp đó quyết định việc ban hành danh mục đầu tư và xác định các loại nguồn vốn.

4. Trong quá trình thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phải đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu, tổng mức vốn đầu tư phát triển, tổng mức vốn sự nghiệp được giao.

5. Ủy ban nhân dân các cấp phải chủ động lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn, bao gồm: Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nông thôn và tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo và vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn để xây dựng kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm cho từng danh mục công trình, để phục vụ cho việc xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TỪ NGUỒN VỐN DO NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ

Điều 6. Phân loại địa bàn hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Phân loại địa bàn hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND. Cụ thể như sau:

- a) Loại I: Thành phố Buôn Ma Thuột;
- b) Loại II: Thị xã Buôn Hồ và các huyện: Krông Pắc, Ea Kar, Cư M'gar, Ea H'leo;
- c) Loại III: Các huyện: Krông Năng, Krông Ana, Cư Kuin;
- d) Loại IV: Các huyện: Krông Búk, Krông Bông, M'Đrăk, Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk.

2. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 50/2012/NQ-Hội đồng nhân dân. Cụ thể như sau:

- a) Đường giao thông thôn, buôn tại các xã điểm của tỉnh và của huyện:

Quy mô đường giao thông nông thôn loại B, nền đường rộng 4 m; mặt đường rộng 3 m, mặt BTXM đá 1*2 M200 dày 14 cm; móng cấp phối đá dăm dày 10 cm. Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

- + Huyện loại I: 50% chi phí vật tư và chi phí ca máy thi công trước thuế;
- + Huyện loại II: 70% chi phí vật tư và chi phí ca máy thi công trước thuế;
- + Huyện loại III: 80% chi phí vật tư và chi phí ca máy thi công trước thuế;
- + Huyện loại IV: 100% chi phí vật tư và chi phí ca máy thi công trước thuế.

(Phần chi phí vật tư và ca máy thi công trước thuế còn lại do ngân sách huyện, ngân sách xã hỗ trợ. Phần chi phí còn lại như: chi phí nhân công; chi phí chung; thuế VAT... vận động nhân dân đóng góp).

b) Nhà văn hóa xã tại các xã điểm của tỉnh và của huyện:

Quy mô 100 chỗ ngồi, diện tích đất được sử dụng 800 m² với 02 phòng chức năng, phòng tập thể thao đơn giản 253 m² (23 m x 11 m), có công trình phụ trợ và thiết bị theo quy định. Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

+ Các xã điểm đặc biệt khó khăn:	100% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại I:	30% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại II:	50% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại III:	70% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại IV:	90% tổng mức đầu tư.

(Phần còn lại do ngân sách huyện, ngân sách xã hỗ trợ và vận động nhân dân đóng góp)

c) Sân thể thao xã tại các xã điểm của tỉnh và của huyện:

Quy mô 4.050 m² sân đất san phẳng, đầm nén kỹ, làm rãnh tiêu nước xung quanh. Ngân sách tỉnh hỗ trợ:

+ Các xã điểm đặc biệt khó khăn:	100% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại I:	30% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại II:	50% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại III:	70% tổng mức đầu tư;
+ Các xã điểm thuộc huyện loại IV:	90% tổng mức đầu tư.

(Phần còn lại do ngân sách huyện, ngân sách xã hỗ trợ và vận động nhân dân đóng góp)

d) Hỗ trợ xây dựng các cơ sở giết mổ gia súc tập trung, xa khu dân cư và phù hợp với quy hoạch cho tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, mỗi xã tối đa không quá 02 cơ sở: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 50 triệu đồng/1 cơ sở; phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.

đ) Hỗ trợ mua sắm xe vận chuyển thu gom rác cho các xã điểm của huyện và của tỉnh, mỗi xã tối đa không quá 02 xe: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 40 triệu đồng/1 xe; phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.

e) Hỗ trợ xây dựng khu tập trung rác cho các xã điểm của huyện và của tỉnh phù hợp với quy hoạch được duyệt, mỗi xã tối đa không quá 02 khu; Quy mô tối thiểu 80m² có tường bao cao 2m: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 40 triệu đồng/1 khu; phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.

Điều 7. Thực hiện ưu tiên hỗ trợ đầu tư

Việc bố trí vốn hỗ trợ đầu tư theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Thứ tự ưu tiên theo địa bàn:

Ưu tiên đầu tư các xã điểm của tỉnh và của cấp huyện trước, các xã còn lại đầu tư sau.

2. Thứ tự ưu tiên theo các tiêu chí trên một địa bàn xã:

- Đường giao thông thôn, buôn;
- Môi trường;
- Nhà văn hóa xã, sân thể thao xã.

Điều 8. Thực hiện việc hỗ trợ

1. Đối với việc hỗ trợ chi phí vật tư và chi phí ca máy thi công trước thuế quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 6 của Quy định này:

Thiết kế đường giao thông thôn, buôn theo văn bản hướng dẫn của Sở Giao thông - Vận tải.

Căn cứ kế hoạch vốn được phân bổ hàng năm, chủ đầu tư được tạm ứng tối đa không quá 50 % mức vốn hỗ trợ để tiến hành ký hợp đồng mua vật tư thi công công trình. Đối với chi phí ca máy thi công, chủ đầu tư được tạm ứng tối đa không quá 20% chi phí ca máy để tiến hành ký hợp đồng với tổ chức hoặc cá nhân để thực hiện. Tập hợp hóa đơn, chứng từ hợp lệ (Đối với vật liệu mua của dân để sử dụng vào công trình thì giá cả phải phù hợp mặt bằng chung của thị trường trên địa bàn cùng thời điểm; chứng từ để thanh toán là giấy biên nhận mua bán với các hộ dân, có xác nhận của trưởng thôn nơi bán, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận); hợp đồng ca máy thi công để làm cơ sở thanh toán việc hỗ trợ với Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện và thực hiện cơ chế hỗ trợ sau đầu tư.

2. Đối với việc hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa xã và sân thể thao xã quy định tại điểm b và c, Khoản 2, Điều 6 của Quy định này:

Trên cơ sở thiết kế - dự toán chung của Sở Xây dựng, chủ đầu tư điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình. Việc hỗ trợ thực hiện theo tiến độ thực hiện công trình.

3. Đối với việc hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung, mua sắm xe vận chuyển thu gom rác, xây dựng khu tập trung rác của xã theo quy định tại điểm d, đ và e, Khoản 2, Điều 6 của Quy định này:

Ban quản lý xã hoặc tổ chức, cá nhân (đối với cơ sở giết mổ gia súc tập trung) tự xây dựng báo cáo kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở hướng dẫn của các Sở chuyên ngành gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường. Phòng Tài nguyên - Môi trường thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Thời gian thẩm định, phê duyệt dự án không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Căn cứ báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt và kế hoạch phân bổ vốn hàng năm, Ban Quản lý xã hoặc tổ chức, cá nhân (đối với cơ sở giết mổ gia súc tập trung) tổ chức thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện để tổ chức nghiệm thu, tổng hợp báo cáo nhu cầu hỗ trợ về Sở Tài chính. Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp kinh phí hỗ trợ. Việc hỗ trợ thực hiện sau đầu tư.

Chương IV

CƠ CHẾ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 9. Xây dựng kế hoạch đầu tư và giao kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư

1. Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 2013-2015 và hàng năm:

a) Xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 2013-2015:

Căn cứ quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới của xã đã được phê duyệt; chính sách hỗ trợ của tỉnh tại Quy định này, của huyện và khả năng huy động nguồn lực của xã, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn 2013-2015 cho các loại công trình được tỉnh hỗ trợ quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Quy định này theo mẫu số 01A/BC-KH đính kèm (có phân kỳ cho từng năm theo mẫu số 01B/BC-KH đính kèm), tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư trong xã gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất trước ngày 25 tháng 10 năm 2012. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra thực tế, thẩm định, phân loại các công trình theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên của Quy định này, sau đó thông báo cho Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh để trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông qua trước ngày 05 tháng 11 năm 2012, sau đó sẽ báo cáo trong kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Sau khi được Thường trực Hội đồng nhân dân xã thông qua, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình kế hoạch đầu tư trung hạn lên Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp theo mẫu số 01A/BC-KH nói trên, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước 15 tháng 11 năm 2012 để tổng hợp, thẩm định lại lần cuối trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vào kỳ họp cuối năm 2012.

b) Xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm:

Căn cứ Kế hoạch trung hạn được phê duyệt, Ủy ban nhân dân các xã tiến hành xây dựng Kế hoạch đầu tư hàng năm theo mẫu số 01B/BC-KH (riêng kế hoạch 2013 phải xây dựng đồng thời với Kế hoạch trung hạn) gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổng hợp theo mẫu số 01B/BC-KH nói trên, chậm nhất trước ngày 30/7 hàng năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành kiểm tra, đối chiếu với Kế hoạch

trung hạn, tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15/8 hàng năm để tổng hợp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung hàng năm của toàn tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vào kỳ họp cuối năm.

2. Giao kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư hàng năm

Ngay sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán ngân sách hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư phát triển để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới cho ngân sách cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao kế hoạch vốn cho Ủy ban nhân dân xã theo quy định của Luật Ngân sách và chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm.

Trường hợp các nguồn vốn bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định cụ thể nguồn vốn, lĩnh vực hỗ trợ cho dự án và địa phương được hỗ trợ.

Điều 10. Quản lý vốn hỗ trợ đầu tư

1. Đối với các công trình ngân sách nhà nước hỗ trợ từ 50% vốn trở lên thực hiện theo Quy định này và các quy định hiện hành khác của nhà nước.

2. Đối với các công trình ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn dưới 50% vốn thì cơ chế quản lý do Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và nhà tài trợ (nếu có) tự quy định. Đối với các công trình sử dụng vốn ODA, NGO thì thực hiện theo hiệp định Nhà nước ký kết hoặc quy định của nhà tài trợ.

3. Quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình do Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã làm chủ đầu tư: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 2 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

4. Quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã: Thực hiện theo Thông tư số 72/2010/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư tại 11 xã thực hiện Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

5. Quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và Quyết định số: 05/2012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định trình tự lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo niên độ ngân sách hàng năm thuộc nguồn vốn do địa phương quản lý.

Điều 11. Cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư

1. Cấp quyết định đầu tư:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp quyết định đầu tư, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đối với các công trình thuộc diện được ngân sách tỉnh hỗ trợ từ 50% vốn trở lên tại Quy định này trên cơ sở hướng dẫn hoặc thiết kế - dự toán chung của các Sở chuyên ngành.

b) Đối với các công trình thuộc diện được ngân sách tỉnh hỗ trợ dưới 50% vốn thì do Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và nhà tài trợ (nếu có) tự quyết định trên cơ sở hướng dẫn hoặc thiết kế - dự toán chung của các Sở chuyên ngành.

2. Chủ đầu tư:

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã là chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn xã. Trong trường hợp, công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân xã thuê một đơn vị hoặc tổ chức có đủ năng lực quản lý để hỗ trợ hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, có sự tham gia của lãnh đạo Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã. Việc thuê đơn vị hoặc tổ chức có đủ năng lực thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

1. Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình theo hướng dẫn hoặc thiết kế - dự toán chung của Sở chuyên ngành và các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực mới thuê tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện toàn bộ hoặc một số phần việc mà chủ đầu tư không tự thực hiện được.

b) Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn cần tiến hành lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư về báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, bản vẽ thi công - dự toán, nguồn vốn huy động nhân dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác để các công trình cơ sở hạ tầng.

2. Thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình:

Ủy ban nhân dân cấp huyện tự tổ chức thẩm định trước khi quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

Điều 13. Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình

Việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới tại các xã thực hiện theo 3 hình thức:

1. Giao cho cộng đồng dân cư (những người hưởng lợi trực tiếp từ công trình) tự thực hiện xây dựng.

2. Lựa chọn tổ thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để xây dựng.

3. Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức chỉ định thầu hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành.

Khuyến khích thực hiện hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình hoặc tổ thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực thực hiện xây dựng.

Điều 14. Giám sát hoạt động xây dựng

1. Tất cả các công trình xây dựng nông thôn mới phải được công khai thông tin về công trình nói thi công và phải thực hiện việc giám sát cộng đồng theo Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế giám sát cộng đồng; Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính; điểm 9, Điều 10 Thông tư số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

2. Tổ chức giám sát thi công công trình xây dựng bao gồm: Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, tổ chức tư vấn giám sát (nếu có) và ban giám sát cộng đồng. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã tổ chức thực hiện giám sát thi công và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp không đủ năng lực thì thuê tổ chức tư vấn thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định.

Điều 15. Nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì, quản lý khai thác công trình

1. Nghiệm thu công trình:

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã tổ chức nghiệm thu nguyên liệu, vật tư, thiết bị; nghiệm thu từng công việc; giai đoạn thi công; hạng mục công trình, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện cử cán bộ tham gia và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hoàn thành của các xã làm cơ sở để thực hiện thanh, quyết toán vốn hỗ trợ.

2. Bàn giao, bảo hành, bảo trì, quản lý khai thác công trình:

a) Sau khi nghiệm thu, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phải bàn giao công trình và toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình cho Ủy ban nhân dân xã để giao cho thôn, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm quản lý sử dụng, duy tu bảo trì công trình xây dựng.

b) Các tổ chức, cá nhân thi công xây dựng công trình, cung ứng thiết bị có trách nhiệm về bảo hành công trình xây dựng và thiết bị theo quy định.

Điều 16. Chế độ báo cáo.

1. Định kỳ hàng quý và cả năm, Ủy ban nhân dân xã nộp báo cáo tình hình thực hiện khối lượng và vốn đầu tư đã hoàn thành theo mẫu số 02/BC-KH đính kèm

gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan của huyện có liên quan. Báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng đầu quý sau; báo cáo năm gửi trước ngày 15/01 năm sau.

2. Ban chỉ đạo cấp huyện lập báo cáo quý và cả năm tổng hợp gửi Ban chỉ đạo tỉnh và các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính và kiến nghị phương án xử lý đối với các vấn đề tồn tại theo mẫu số 03/BC-KH đính kèm. Báo cáo quý nộp trước ngày 15 tháng đầu quý sau; báo cáo năm gửi trước ngày 20/01 năm sau.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tình triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/02 năm sau.

Điều 17. Chế độ kiểm tra:

Định kỳ và đột xuất, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới của tỉnh, huyện tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá đối với các công trình đầu tư; lĩnh vực đầu tư về tình hình sử dụng vốn, tiến độ đầu tư và việc chấp hành quy định chính sách, chế độ đầu tư xây dựng theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất cân đối các nguồn vốn đầu tư cho các công trình tại Quy định này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh vận động nguồn vốn ODA để tham gia hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hỗ trợ vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2013 – 2015 và hàng năm để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông - Vận tải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư công trình hoàn thành của các xã.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Cân đối kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ gia súc tập trung, mua sắm xe vận chuyển thu gom rác, xây dựng khu tập trung rác của xã theo quy định tại điểm d, đ và e, Khoản 2, Điều 6 của Quy định này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho Sở Xây dựng để triển khai thực hiện việc lập thiết kế - dự toán chung cho các công trình quy định tại điểm a, khoản 4, Điều này.

c) Bổ sung nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố. Đôn đốc giải ngân, thanh quyết toán các nội dung hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích, đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Tổ chức, chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện cơ chế, chính sách theo đúng quy định hiện hành.

b) Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các dự án đúng tiêu chí nông thôn mới và quy định của chính sách hỗ trợ này.

c) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Sở Xây dựng:

a) Lập thiết kế - dự toán chung và hướng dẫn việc áp dụng đối với các công trình xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội gồm: Nhà văn hóa xã; Sân thể thao xã; Khu thu gom rác thải tập trung của xã; Khu giết mổ gia súc tập trung xã để Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư triển khai thực hiện. Việc lập thiết kế - dự toán chung phải xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

b) Lập dự toán chi phí cho công việc thiết kế - dự toán chung gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí thực hiện.

b) Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra, thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng các công trình xây dựng nông thôn mới như: Nhà văn hóa xã, Sân thể thao xã, Khu thu gom rác thải tập trung của xã, Khu giết mổ gia súc tập trung theo quy định nhà nước.

5. Sở Giao thông – Vận tải:

a) Hướng dẫn việc thiết kế đường giao thông thôn, buôn để chủ đầu tư triển khai lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình. Việc hướng dẫn phải xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng xây dựng công trình đường giao thông thôn, buôn đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy định này trên lĩnh vực văn hóa, thể thao, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo nông thôn mới và Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng điều phối của Ban Chỉ đạo); đề xuất các giải pháp xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai Quy định này.

7. Sở Ngoại vụ:

Chủ trì phối hợp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, các Sở, Ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh vận động kêu gọi, động viên nguồn vốn từ các tổ chức Phi Chính phủ nước ngoài (NGO) để tham gia hỗ trợ xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới.

8. Các Sở, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí; huy động các nguồn lực hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND, ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Về việc quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và quản lý đầu tư xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2012-2015; chỉ đạo đơn đốc, kiểm tra các xã thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng xây dựng nông thôn mới. Cân đối nguồn vốn ngân sách hàng năm do cấp huyện quản lý để hỗ trợ các địa phương theo quy định và kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng nông thôn mới theo kế hoạch của Đề án đã được phê duyệt. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện gửi về Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh (qua Văn phòng điều phối) để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông – Vận tải; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân các xã xây dựng đề án, kế hoạch xây dựng nông thôn mới và thông qua Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phối hợp với nguồn lực của tỉnh, huyện và huy động nguồn lực của địa phương, của nhân dân thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ và quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định; quản lý mọi nguồn lực xây dựng nông thôn mới đúng theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh. Tuyên truyền về chính sách hỗ trợ, động viên nhân dân đóng góp và huy động nguồn lực đối ứng để thực hiện xây dựng nông thôn mới theo dự án được duyệt. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Cân đối nguồn vốn ngân sách xã; Huy động đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân để thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng theo Quy định này. Thực hiện các quy định về quản lý đầu tư theo đúng quy định.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị xã hội và đại diện của cộng đồng dân cư chủ động phối hợp tham gia giám sát cộng đồng trong xây dựng hạ tầng nông thôn mới ở xã theo quy định hiện hành; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức, cá nhân thực hiện cơ chế chính sách xây dựng nông thôn mới.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư